

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 249/2017/HNGĐ-ST

Ngày 15-12-2017

V/v ly hôn giữa anh Q và chị O

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Chinh;

Ông Nguyễn Hải Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 15 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 203/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2017/QĐXX-ST ngày 11 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Xóm 3, xã L, huyện H, tỉnh Nam Định;

2. *Bị đơn:* Chị Trần Thị O, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Xóm 3, xã L, huyện H, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa vắng mặt anh Q, chị O; các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn anh Phạm Văn Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn Q và chị Trần Thị O kết hôn với nhau vào ngày 30/8/2011 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Nam Định trên cơ

sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại gia đình anh Q ở xã Hải Lý. Vợ chồng chung sống đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh Q đầu tư làm ăn nhưng thất bại, thua lỗ, gia đình lâm vào tình trạng không có khả năng thanh toán. Vợ chồng cùng nhau vào miền Nam làm ăn nhưng do công việc không thuận lợi nên anh Q ra Hà Nội làm thuê, chị O vẫn ở lại làm may cùng mẹ đẻ. Năm 2015, anh Q vào thăm chị O nhưng chị O đã có quan hệ tình cảm với người khác nên không chung sống với anh Q nữa. Vợ chồng sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm kể từ năm 2015 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh Q và chị O không gặp cũng không liên lạc gì với nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm không còn nên anh Q làm đơn yêu cầu Tòa án cho anh Q được ly hôn với chị O.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Trần Phương Linh, sinh ngày 15/6/2013. Hiện nay, con chung đang ở cùng với chị O. Nay ly hôn vì điều kiện công việc không tiện chăm sóc con nên anh Q đề nghị Tòa án giao con chung cho chị O nuôi dưỡng, sau này khi con chung khôn lớn, anh sẽ tự có trách nhiệm với con.

- Về tài sản chung và công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên khi ly hôn anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 20/10/2017, bị đơn chị Trần Thị O có lời khai phù hợp với lời khai của anh Q về thời gian kết hôn, quá trình chung sống. Tuy nhiên, về nguyên nhân mâu thuẫn theo chị O là do vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát đánh cãi chửi nhau, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ năm 2015 đến nay. Nay anh Q làm đơn xin ly hôn, chị O nhất trí thuận tình ly hôn do tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Chị O xác nhận vợ chồng có 01 con chung như anh Q trình bày. Khi ly hôn, chị O có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung mà không yêu cầu anh Q phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị O.

Về tài sản chung và công nợ: Vợ chồng không có tài sản gì chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ nên khi ly hôn chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc anh Q và chị O đang làm công nhân ở công ty, việc xin nghỉ gặp rất nhiều khó khăn nên anh Q, chị O đều có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Phạm Văn Q có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình giữa anh và chị Trần Thị O. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Do nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Q, chị O là phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ vợ chồng giữa anh Phạm Văn Q và chị Trần Thị O là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã L, huyện H, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 30/8/2011. Do kinh tế khó khăn, vợ chồng không thống nhất trong công việc làm ăn; ngoài ra, do vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm và trách nhiệm đối với nhau từ năm 2015 đến nay. Do đó, anh Q đề nghị xin được ly hôn với chị O; chị O nhất trí thuận tình ly hôn.

[3] Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Q và O đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của anh Q là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung*: Anh Phạm Văn Q và chị Trần Thị O có 01 con chung là cháu Phạm Trần Phương Linh, sinh ngày 15/6/2013, hiện đang do chị O nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị O có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Anh Q nhất trí giao con cho chị O nuôi dưỡng, anh không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng của anh Q và chị O trong việc nuôi con là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận nguyện vọng của anh Q, chị O, giao con chung cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng. Về vấn đề cấp dưỡng, do chị O không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[6] *Về tài sản chung và công nợ*: Anh Q và chị O đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ nên về tài sản chung và công nợ không đặt ra giải quyết.

[7] *Về án phí*: Anh Phạm Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Phạm Văn Q và chị Trần Thị O.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Phạm Trần Phương Linh, sinh ngày 15/6/2013 cho chị Trần Thị O nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình hoặc khi anh Q và chị O có yêu cầu khác. Anh Q không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị O và được quyền đi lại chăm sóc con, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về án phí: Anh Phạm Văn Q phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2015/0002306 ngày 19 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu; Anh Phạm Văn Q đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND huyện + tỉnh: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu: 1 bản;
- UBND xã Hải Lý: 01 bản;
- ĐurOg sự: 02 bản;
- Hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thung

